

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 14/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chín

Ông Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà V Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện M, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Tấn V (Tên gọi khác: Lê Tuấn V)

Sinh ngày 16 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Bình Định.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T – Sinh năm: 1974 và bà Huỳnh Thị H – Sinh năm: 1974; Cùng trú tại: Xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Gia Lai bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến nay (Có mặt).

2/ Võ Hoàng D (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1999 tại tỉnh Bình Định.

Hộ khẩu thường trú: Xóm , thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V – Sinh năm: 1968 và bà Hoàng Thị Kim H – Sinh năm: 1970; Cùng trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Gia đình

có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Có vợ là Trương Thị Ngọc X – Sinh năm: 2000 và 01 người con sinh năm 2020, hiện trú tại: 79 V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Gia Lai bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2021 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: **B** – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn:

1/ **Đào Văn Q** – Sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn , xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2/ **Trần Phu** – Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Số nhà 1226 V, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3/ **V Thanh T** – Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

4/ **Nguyễn Hữu TH** – Sinh năm: 1990

Trú tại: Làng A, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, Lê Tấn V và Võ Hoàng D đến làng T, xã K, M, Gia Lai thuê nhà ở cùng Đào Duy A để thu mua nông sản.

Khoảng 01h00' ngày 22/11/2021 Lê Tấn V điều khiển xe mô tô BKS 81F8-1197 chở Võ Hoàng D từ làng T, xã K đi ngã ba Đ, xã K, đến đoạn đường cách ngã ba Đ khoảng 200m thì phát hiện 01 con bê ở ngoài đường nên V bảo D bắt con bê trên, D và V đi theo con bê thì phát hiện có 01 chuồng bò cách đó khoảng 100 mét có 03 con bò đang cột trong chuồng. D và V dắt 03 con bò đi ra cột tại cột gôn sân bóng đá cách đó khoảng 100 mét. Sau đó D nói V điều khiển xe mô tô về nhà thuê gọi Đào D A nhờ chở bò đi tiêu thụ thì Đào D A hỏi “*bò ở đâu?*” V trả lời “*Bò của D mua*”. Sau đó, Đào D A điều khiển xe ô tô BKS 81K-8029 đi theo V đến chỗ D đang chờ rồi cả 03 dắt bò lên xe. Sau đó, D cùng Anh điều khiển xe ô tô chở bò trộm cắp được đi hướng xã B, huyện C để đến xã C, TP P để tiêu thụ, còn V điều khiển xe mô tô Qy về nhà thuê trọ ngủ.

Khi đi đến đoạn đường thuộc làng Đ, xã Đ, M, Gia Lai thì xe ô tô bị hư hỏng, Đào D A gọi điện cho Đinh Thị Mỹ T là bạn ở cùng nhà thuê với Anh nói nhờ V chở T đến để V giúp sửa xe, nhưng xe sửa không được nên Đào D Anh gọi xe cứu hộ đến cầu xe đi. Đến khoảng 09h00 cùng ngày, K điều khiển xe cứu hộ BKS 81C-046.09 đến cầu đưa xe ô tô BKS 81K-8029 lên rồi cùng Đào D A, Đinh Thị Mỹ T đi về hướng xã B, huyện C về Gia Lai . Khi đi đến đoạn đường thuộc làng T, xã B, C, Gia Lai thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản thu giữ số bò trộm cắp cùng hai xe ô tô trên về Công an huyện M làm việc. Còn V điều khiển xe mô tô 81F8-1197 chở D đi theo sau, đi được một đoạn xe bị thủng lốp nên V Qy lại xã K vá lốp rồi Qy lại chở D đi theo hướng K ra ngã ba N về Đ chờ Đào D A. Chờ không thấy, D và V Qy lại chỗ xe hư tại làng Đôn nhưng cũng không thấy nên Qy lại ngã ba N rồi đi đến khu vực công viên Đ chờ, sau đó Võ Hoàng D đón xe khách về Tp Q còn V điều khiển xe mô tô 81F8-1197 đi đến huyện C, Gia Lai

- Tại kết luận định giá tài sản trong TTHS số 46/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện M kết luận: 03 (ba) con bò cái, loại bò cỏ, có tổng khối lượng 380kg (trong đó 01 con bò cỏ được cấp theo diện hộ nghèo năm 2019 cân nặng 160kg, 01 con bò đẻ tháng 7/2020 cân nặng 80kg, 01 con bò mua tháng 3/2021 nặng 140kg) có giá trị là 26.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Tấn V và Võ Hoàng D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn V và Võ Hoàng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn V mức án từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/12/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D mức án từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/11/2021) .

Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.380.000 đồng cho Người bị hại theo thỏa thuận tại phiên tòa và xử lý vật chứng cũng như buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên Đào D A và Đinh Thị Mỹ T đã đi khỏi địa phương, Cơ Qn CSĐT Công an huyện M đã tách hành vi của Đào D A, Đinh Thị Mỹ T để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định.

+ Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn ông Trần P: Xe ô tô BKS 81K-8029 là của tôi cho V Thanh T thuê, tôi yêu cầu được nhận lại xe và nếu V Thanh T không trả tiền thuê xe cho tôi thì tôi sẽ kiện T để đòi tiền cho thuê xe.

+ Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn ông Đào Văn Q: Xe mô tô BKS 81F8-1197 tôi cho con tôi mượn lâu nay để dùng làm phương tiện đi làm ăn, nay tôi xin được nhận lại xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ Qn điều tra: Điều tra viên Công an huyện M, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ Qn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ Qn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01h00' ngày 22/11/2021 V điều khiển xe mô tô BKS 81F8-1197 chở D từ làng T, xã K đi ngã ba Đ, xã K, đến đoạn đường cách ngã ba Đ khoảng 200m thì phát hiện 01 con bê ở ngoài đường nên V bảo D bắt con bê trên, D và V đi theo con bê thì phát hiện có 01 chuồng bò cách đó khoảng 100 mét có 03 con bò đang cột trong chuồng. D và V dắt 03 con bò đi ra cột tại cột gôn bóng đá cách đó khoảng 100 mét. Sau đó D nói V điều khiển xe mô tô về nhà thuê gọi Đào D A để nhờ chở bò đi tiêu thụ. Tài sản trộm cắp có tổng trị giá: 26.600.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) là phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Lê Tấn V và Võ Hoàng D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi phạm tội các Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải, Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại cần được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các Bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trong số 03 con bò các bị cáo trộm cắp có 01 con bò cỏ được cấp theo diện hộ nghèo ở vùng kinh tế khó khăn, vùng 3 năm 2019. Xét các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có việc làm nhưng muốn có tiền tiêu xài từ việc làm bất chính, biết hành vi trộm cắp đó là phạm tội và sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, nhưng xuất phát từ lòng tham, lười lao động, thích thụ hưởng mà tài sản không phải do mình làm ra nên các Bị cáo lén lút vào chuồng bò có khoảng cách với nhà anh B 10 mét dắt cả đàn 03 con bò ra rồi gọi xe đến đưa bò lên chợ đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, coi thường, bất chấp pháp luật. Trong vụ án này, Lê Tấn V là người chủ mưu nên phải chịu hình phạt chính. Võ Hoàng D là người thực hành và là người có nhân thân xấu, ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với các đối tượng có tên Đào D A và Đinh Thị Mỹ T đã đi khỏi địa phương, Cơ Quan CSĐT Công an huyện M đã tách hành vi của Đào D A, Đinh Thị Mỹ T để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại 03 con bò cho anh B

+ 01 xe ô tô BKS 81C-046.09, màu sơn trắng, hiệu Mitsubishi. Quá trình điều tra xác định Công ty TNHH MTV H Gia Lai là chủ sở hữu, ngày 22/11/2021 giao tài xế K điều khiển để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, không biết số bò trên xe là tài sản trộm cắp nên Cơ Quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại tài sản cho đại diện Công ty TNHH MTV H Gia Lai là đúng theo quy định của pháp luật.

+ 01 xe ô tô BKS 81K-8029, màu sơn xanh. Quá trình điều tra xác định xe trên của ông Trần P là chủ sở hữu, ông P cho V Thanh T thuê nên trả lại cho ông P.

+ 01 xe mô tô BKS 81F8-1197: đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định ông Đào Văn Q là chủ sở hữu đã cho

Đào D A mượn để làm ăn mà không biết các Bị cáo dùng xe trên đi trộm cắp tài sản và hiện nay ông Q yêu cầu nhận lại xe, không yêu cầu gì khác đối với Đào D A nên trả lại xe trên cho ông Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại 03 con bò bị trộm cắp, tại phiên tòa anh B yêu cầu các Bị cáo bồi thường tiền thuê xe chở bò về, tiền công và chi phí đi tìm bò tổng cộng là 2.380.000 đồng, các bị cáo thỏa thuận mỗi Bị cáo bồi thường cho anh B 1.190.000 đồng nên được công nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Hoàng D và Lê Tấn V phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các Bị cáo Võ Hoàng D, Lê Tấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Lê Tấn V 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Võ Hoàng D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/11/2021.

3. Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Võ Hoàng D, Lê Tấn V mỗi Bị cáo phải bồi thường cho Người bị hại B số tiền 1.190.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ Quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Trần P 01 xe ô tô BKS 81K-8029, màu sơn xanh
- Trả lại cho ông Đào Văn Q 01 xe mô tô BKS 81F8-1197

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

5. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Bị cáo Lê Tấn V, Võ Hoàng D mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/ 2022) các Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“ Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được căn cứ theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án huyện M (Khi án có hiệu lực)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa